LÁ THƯ MỤC VỤ

Ngày tôi chịu chức linh mục, tôi may mắn có sự hiện diện của mẹ và bà chị kế trong ngày đặc biệt đó. Với sự giúp đỡ của rất nhiều người bà con và bạn bè, lễ truyền chức thật tốt đẹp và lễ mở tay tại giáo xứ Whitford thật long trọng. Tôi là linh mục Việt Nam thứ ba chịu chức cho Tổng Giáo Phận Perth.

Hành trình ơn gọi của tôi không suôn sẻ. Năm 75 đáng lẽ là năm đầu tiên vào Đại Chủng Viện, nhưng vì biến cố 30 tháng 4 nên tôi và các bạn bè cùng lớp phải nằm nhà chờ vô thời hạn vì bề trên của địa phận lúc đó đang phải lo đối phó với biết bao nhiêu chuyện khi chính quyền Cộng sản bắt đầu kiểm soát mọi thứ. Tất cả các cơ sở của địa phận đều bị trưng thu hết. Lớp đầu tiên của địa phận Long Xuyên là lớp 1961 (lớp cha Văn Chi) lúc đó đang học năm cuối tại Đại Chủng Viện Thánh Giuse ở Sàigòn, tuy chưa hoàn tất vẫn được cho chịu chức linh mục sớm hơn dự định. Còn lớp 1962 và 63 đang học năm thần học thứ ba và thứ hai thì cũng đành chờ tình hình chuyển biến ra sao. Lớp 1964 (lớp Đức Tổng Kiệt) thì đang học gần xong lớp thần học năm thứ nhất tại Đại Chủng Viện Thánh Tôma Long Xuyên. Lớp 65 và 66 thì cũng gần xong triết một và triết hai tại Long Xuyên. Tất cả đều dậm chân tại chỗ. Nếu ở vùng Long Xuyên và vùng Cái Sắn thì nằm tại nhà chờ lệnh, còn các thày ở nơi khác không có hộ khẩu tại địa phương thì phải về nhà quê ở Sài-gòn hay Hố Nai, Gia Kiệm. Sau này họ nhập vào địa phận nơi họ ở, hoặc tìm đường vượt biển ra nước ngoài.

Sau một thời gian thì các lớp 62 đến 65 được quy tụ về Tòa Giám Mục Long Xuyên, và Ban Giám Đốc dùng cơ sở của trường tiểu học Phụng Sự không bị trưng thu vì nằm trong khuôn viên của Tòa Giám Mục để các lớp này học cấp tốc các khóa thần học. Năm 1976, lớp 66 cũng được về học chung với các lớp đàn anh. Sau khi họ về Long Xuyên, thì lớp tôi được gọi về học Triết tại Đài Đức Mẹ Tân Hiệp. Tới năm 1978 thì tất cả những nơi đào tạo tạm thời này cũng bị đóng cửa vĩnh viễn nên các thày được bổ nhiệm về giúp xứ ở các giáo xứ của Địa Phận.

Tôi giúp xứ từ năm 1978 đến năm 1981 rồi tìm đường vượt biên. Lúc đó có lệnh của Tòa Giám Mục là thày nào đi vượt biên thì đương nhiên được coi như đã hồi tục. Nên khi đi vượt biên tôi cũng phải trở thành 'dân ta ru'. Tôi bị bắt hai lần và ở tù tổng cộng ba năm rưỡi. Sau khi được thả ra lần thứ hai vào đầu năm 1985, tôi tới Thủ Đức thăm cha 'bố', ngài khuyên tôi rằng «anh cũng lớn tuổi rồi, không tu được thì lo lập gia đình đi». Lúc đó, cơ hội đi vượt biên càng ngày càng khó nên tôi cũng đã tính chuyện lập gia đình rồi chấp nhận làm công dân hạng hai trong nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Độc Lập – (trừ) Tự Do – (trừ) Hạnh Phúc. Thế nhưng Chúa có chương trình riêng của Ngài. Tháng 5 năm 1986 tôi vượt biển thành công, cập bến Pulau Bidong ngày 10 tháng 5 năm đó. Vì đi với người bạn học nên tôi đã đi định cư với anh ta ở Brisbane. Tưởng rằng ở đấy luôn nhưng Chúa lại đưa tôi qua Perth. Rồi tôi nhập TGP Perth và được chịu chức linh mục lúc 40 tuổi.

Vì chuyện tính lấy vợ trước khi vượt biên, mà năm 1999 khi trở về thăm nhà lần đầu tiên sau 13 năm xa quê hương, dân trong xứ tò mò đến dự lễ tạ ơn của tôi để xem cái ông cha Huỳnh bây giờ có khác thằng Huỳnh lúc chuẩn bị lấy vợ không. Hôm ấy tôi chỉ được chính quyền cho phép làm chủ tế mà không được giảng nên dân làng không trầm trồ về việc bởi đâu ông cha này có sự khôn ngoan vậy. Nhưng nếu tôi có giảng thì họ cũng chẳng trầm trồ đâu, vì tôi biết mình giảng không hay. Dân trong xứ vì biết rõ tôi nên họ cũng chẳng lấy gì làm thán phục cá nhân tôi, dù tôi là ông cha mới. Lúc ở nhà họ chỉ biết tôi đàn hay tập hát giỏi thôi, chứ họ cũng chẳng biết tôi là tác giả của các bài thánh ca mà họ hát thường xuyên trong nhà thờ như bài Một Niềm Phó Thác và bài Lễ Dâng 1 (Con Dâng Chúa). Tôi được đánh giá là bay bướm lãng mạn nên nếu có ngạc nhiên thì họ cũng chỉ ngạc nhiên là tại sao một anh chàng bay bướm lãng mạn vậy, khi qua nước ngoài được tự do sung sướng thế, mà lại chui vào nhà tu để làm linh mục. Chính tôi khi đi vượt biên cũng không nghĩ là mình sẽ trở lại chủng viện để làm linh mục. Nên việc được trở thành linh mục hoàn toàn không ở ý muốn của tôi mà là do ý Chúa. Ngài gọi và chọn tôi cho chương trình của Ngài trong chức vụ linh mục dù tôi bất xứng. Thế thôi.

Trong bài Phúc Âm tuần này, ở câu cuối thánh Mác-cô kể rằng *«Ở đó (Nazareth) Người không làm được phép lạ nào, ngoại trừ đặt tay chữa vài bệnh nhân, và Người ngạc nhiên vì họ cứng lòng tin»* (Mc 6:6). Là con người, ai trong chúng ta cũng có giới hạn, không thể biết được tương lai ra sao, và cũng không thể làm được hết mọi sự. Khi chấp nhận mặc lấy kiếp người, Chúa Giê-su cũng chấp nhận những giới hạn của mình. Ngài có quyền năng, nhưng quyền năng này chỉ được phát huy khi người ta tin vào Ngài. Dân đồng hương của Ngài 'cứng lòng tin' đến độ làm Ngài ngạc nhiên và vì họ không tin nên Ngài không thể thực hiện được một phép lạ nào cả.

Chỉ khi nhắm mắt lìa đời chúng ta mới biết định mệnh đời mình kết thúc ra sao nên đừng lo lắng thái quá. Và Chúa chỉ có thể thực hiện công trình của Ngài nơi chúng ta khi chúng ta tin và cộng tác với Ngài mà thôi.

Lm Nguyễn Mộng Huỳnh